CHIỀU KÍCH HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á VÀ MỤC TIÊU HƯỚNG TỚI CỘNG ĐỒNG ASEAN

TRẦN CAO THÀNH*

I. ASEAN TRONG THỜI KỲ THẾ GIỚI ĐỐI KHÁNG Ý THỨC HỆ TƯ TƯỞNG, CHẠY ĐUA VŨ TRANG QUÂN SỰ VÀ CHIA CẮT THỊ TRƯỜNG KINH TẾ THẾ GIỚI

1.1. Đó là một thời kỳ lịch sử gần nửa thế kỷ trước thập kỷ 90 của thế kỷ XX. Thế giới còn trong môi trường chạy đua vũ trang và " chiến tranh lạnh" kéo dài giữa các nước lớn, chi phối định hướng và chiến lược phát triển của các quốc gia trong cộng đồng quốc tế; Đông Nam châu Á còn là khu vực có "chiến tranh cục bộ" tại Đông Dương hơn 20 năm và hệ quả xung đột khu vực suốt nhiều thập kỷ.

Trong bối cảnh đó, trên bình diện thế giới đương thời, sự đối lập giữa hai siêu cường Mỹ - Xô phân cực thế giới, tập hợp lực lượng trong hai hệ thống chính trị - kinh tế - xã hội TBCN và XHCN với hai khối quân sự đối đầu Tây - Đông, hai cơ chế quản lý kinh tế TBCN và XHCN chia cắt thị trường thế giới. Bên cạnh sự phân chia "lưỡng cực" đó là tập hợp quốc tế với hàng trăm nước trong "Phong trào không liên kết". Ở khu vực Đông Nam Á, bán đảo Đông Dương là một điểm nóng chiến tranh giữa Mỹ và Việt Nam tập hợp các bên đồng minh đối kháng quyết liệt giữa hai phe đế quốc - TBCN và cách mạng - XHCN. Trong điều kiện của tình hình quốc tế về chính trị- tư tưởng, quân sự - an ninh, kinh tế - xã hội... nêu trên, Việt Nam là tiêu điểm chính của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc chống chủ nghĩa đế quốc, trở thành biểu tượng của ý chí độc lập dân tộc và cách mạng XHCN, có ảnh hưởng lan toả trong khu vực Đông Nam Á và trên phạm vi thế giới.

1.2. Tháng 8/1967 tại Băng Cốc - Thái Lan, hội nghị quan chức cấp cao đại diện các nước gồm Inđônêxia, Malaixia, Philíppin, Xingapo ở Đông Nam Á hải đảo và Thái Lan ở Đông Nam Á lục địa ra Tuyên bố Băng Cốc thành lập ASEAN, tên gọi viết tắt của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (*Association of South East Asian Nations*), *nhằm thích ứng với bối cảnh trong khu vực và quốc tế đương thời*[1].

* Ts. Trần Cao Thành, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

Sự ra đời ASEAN năm 1967 đã tạo nên ở Đông Nam Á thời kỳ đó hai nhóm nước ASEAN và Đông Dương với hai đường hướng phát triển chính trị - kinh tế - xã hội khác nhau, trong " Đông Nam châu Á là một thực thể địa lý còn bị chia rẽ và căng thẳng". Ba nước Đông Dương đang đấu tranh chống đế quốc- tư bản giành độc lập dân tộc. Các nước ASEAN không trực tiếp có chiến tranh đang phát triển kinh tế tư bản thị trường cần sự ổn định về chính trị- xã hội và an ninh. "Sự chia rẽ và căng thẳng" còn bởi Đông Nam Á là một khu vực có tầm quan trọng chiến lược trong định vị của các cường quốc đang tranh giành ảnh hưởng ở châu Á - Thái Bình Dương. Diễn tiến thắng lợi của nhân dân ba nước Đông Dương trong chiến tranh chống chủ nghĩa thực dân kiểu mới, đặc biệt trọng yếu từ Việt Nam, là một nhân tố quan trọng tác động cấu thành đường hướng cơ bản trong đối nội và đối ngoại hợp tác khu vực của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Tuyên bố Băng Cốc năm 1967 biểu thị tính chất "mở" của ASEAN là một tổ chức Hiệp hội để tất cả các quốc gia ở khu vực tán thành cùng tham gia; xác định "Hiệp hội này đại diện cho ý chí tập thể các quốc gia ở Đông Nam Á gắn bó với nhau bằng tình hữu nghị và hợp tác"; Đồng thời, "quyết tâm đảm bảo sự ổn định và an ninh của mình không có sự can thiệp từ bên ngoài dưới bất kỳ hình thức hoặc biểu hiện nào nhằm giữ gìn bản sắc dân tộc của mình phù hợp với lý tưởng và nguyện vọng của nhân dân mình"[2].

Với chủ trương và những mục tiêu định hướng đó, ASEAN trong đối nội và đối ngoại hợp tác khu vực năm 1971 ra Tuyên bố Kuala lămpơ thể hiện ý nguyện Đông Nam Á là "khu vực hoà bình, tự do và trung lập - ZOPFAN); năm 1976 ký" Hiệp ước Thân thiện Hợp tác"(TAC) ở Đông Nam Á và Tuyên bố "Về sự hoà hợp ASEAN".Hai văn kiện này xác lập phương cách đối ngoại trong ASEAN và giữa ASEAN với các đối tác khác ở trong và ngoài khu vực Đông Nam Á; xác lập một chương trình hành động làm khuôn khổ thúc đẩy hợp tác giữa các thành viên và của Hiệp hội. Đồng thời, nhằm tăng cường quan hệ kinh tế và vị thế của Hiệp hội trên trường quốc tế, ASEAN thiết lập và phát triển các quan hệ đối thoại với nhiều nước công nghiệp phát triển, nhiều tổ chức quốc tế[3]. Việt Nam sau công cuộc đấu tranh giải phóng giành độc lập thống nhất đất nước đã công bố chính sách đối ngoại của nhà nước CHXHCN Việt Nam, thể hiện truyền thống ngoại giao hoà bình và hợp tác khu vực[4]. Ba tuyên bố trong năm 1976 nêu trên thể hiện chủ trương hợp tác khu vực giữa các quốc gia Đông Nam Á trong ASEAN, giữa các quốc gia Đông Nam Á trong khu vực, và giữa các quốc gia khu vực Đông Nam Á với các nước khác ngoài khu vực.

Hơn hai thập kỷ sau thành lập, ASEAN gồm 6 quốc gia thành viên với việc kết nạp Brunây năm 1984 và các nước khác ngoài ASEAN còn phải đối diện giải quyết nhiều vấn đề mâu thuẫn bất đồng nghi kỵ bởi các nhân tố nội sinh và tác động từ ngoài khu vực. Do vậy, ý chí hợp tác khu vực còn trong quá trình tiếp cận và tuỳ thuộc vào nhau. Mục tiêu "*tăng cường nền tảng cho một cộng đồng thịnh vượng và hoà bình của các dân tộc ở Đông Nam châu Á*" nêu trong các văn kiện của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á chưa có đủ điều kiện hiện thực trên phạm vi toàn khu vực. Mặc dù có đối kháng và căng thẳng nghi ngờ, các nước Đông Nam Á trong các khuôn khổ quan hệ đã có

nhiều cố gắng để xích lại gần nhau vì lợi ích chung cần hoà bình ổn định, độc lập tự chủ, đoàn kết hữu nghị và hợp tác cho sự phát triển. ASEAN trong thời kỳ đó là tập hợp một nhóm nước trong Đông Nam châu Á có định hướng phát triển kinh tế - xã hội theo khuynh hướng tư bản thân phương Tây, có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao liên tục gần ba thập kỷ[5]. Hoạt động hợp tác kinh tế, thương mại, văn hoá, xã hội giữa 6 thành viên còn rất hạn chế. Chia sẻ quan điểm và phối hợp hành động về chính trị - an ninh theo ý thức hệ là hoạt động nổi trội. Đây là thành tựu cơ bản của hợp tác ASEAN. Nhờ đó, ASEAN đã duy trì được sự đoàn kết nhất trí bên trong, tăng cường được lập trường tập thể về nhiều vấn đề chính trị - an ninh - kinh tế khu vực và quốc tế[6]. Song, *ASEAN trước những năm 90 vẫn chỉ là một tổ chức Hiệp hội giữa sáu quốc gia ASEAN trong Đông Nam Á* và "trong một thế giới vừa phụ thuộc ở quan niệm về chính trị - xã hội và ý thức hệ tư tưởng; vừa tuỳ thuộc trong nhận thức về lợi ích quốc gia - dân tộc"[7].

II. ASEAN TRONG THỜI KỲ THẾ GIỚI PHÁT TRIỂN XU THẾ TOÀN CẦU HOÁ, TĂNG CƯỜNG KHU VỰC HOÁ, HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

2.1. Đây là thời kỳ lịch sử đương đại từ đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX. Nét nổi bật mở đầu thời kỳ này là có hai động lực quan trọng tạo diện mạo thế giới có nhiều thay đổi, chi phối chính sách và sự phát triển của tất cả các nước lớn nhỏ ở các châu lục. Đó là:**1/** Chiến tranh lạnh đã kết thúc, triệt tiêu trật tự thế giới lưỡng cực đối đầu quân sự giữa các siêu cường và hai hệ thống chính trị - kinh tế - xã hội đối lập nhau. Mỹ trở thành cường quốc đứng đầu về quân sự và kinh tế. Theo đánh giá những năm đầu thế kỷ XXI, về sức mạnh quân sự của Mỹ đang hiện diện ở trên 130 nước với chi phí quân sự chiếm 41% thế giới; về sức mạnh kinh tế, GDP của Mỹ chiếm hơn 30% tổng GDP thế giới, có tổng kim ngạch ngoại thương năm 2000 đạt 1.568 tỷ USD (Đông Á: 1.380 tỷ USD; Châu Âu: 1.640 tỷ USD). Tổng sản phẩm quốc nội năm 2000 của Mỹ là 9.900 tỷ USD (củaTrung Quốc là 1.100 tỷ USD, của Nhật Bản là 4.700 tỷ USD, của Đức là 1.800 tỷ USD, của ASEAN là 570 tỷ USD[8].Về sức mạnh tổng hợp, Mỹ vượt xa các cường quốc khác, ra sức thực hiện chiến lược thiết lập trật tự thế giới đơn cực đứng đầu là Mỹ. Ở vị thế "siêu cường chính trị - quân sự - kinh tế", Mỹ tiếp tục đẩy mạnh chính sách chủ nghĩa đơn phương một cực do Mỹ đóng vai trò chủ đạo. Cục diện chính trị - an ninh quốc tế thay đổi khiến các nước lớn nhỏ trên thế giới phải điều chỉnh lại chính sách chiến lược nhằm thích ứng. Hình thái quan hệ đối tác tương tác đang định hình xác lập trên phạm vi toàn cầu, thể hiện rõ nhất giữa các đối tác lớn thời gian gần đây ở Châu Á - Thái Bình Dương. **2/** Toàn cầu hoá kinh tế quốc tế là một xu thế đang diễn tiến nhanh mạnh và phức tạp, cuốn hút các quốc gia vào môi trường kinh tế thị trường mở, thúc đẩy sự hợp tác và liên kết kinh tế khu vực nhiều quy mô, tạo lập quan hệ gắn kết và cạnh tranh tuỳ thuộc lẫn nhau trong sự phát triển của hội nhập. Kinh tế - chính trị thế giới vận động trong các xu hướng trái ngược đan xen. Đó là xu hướng kinh tế quốc tế hội tụ theo hướng toàn cầu do sự phát triển mạnh của lực lượng sản xuất thúc đẩy kinh tế thị trường tự do, biểu hiện ở tự do hoá thương mại hàng hoá phi thuế quan, tự do luân

chuyển vốn tài chính, tự do dịch vụ và đầu tư... Đến nay, Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) là tổ chức kinh tế quốc tế lớn nhất với 150 nền kinh tế thành viên. Trong đó, có 9 nước ASEAN và Trung Quốc, Ấn Độ liền kề Đông Nam Á. WTO chiếm khoảng 90% dân số thế giới, 95% GDP và 95% giá trị thương mại toàn cầu[9]. Cùng với quá trình phát triển xu thế toàn cầu hoá, xu hướng khu vực hoá phát triển liên kết và mở rộng biên độ hợp tác khu vực nhiều quy mô, trong điều kiện các chủ thể quan hệ quốc tế có năng lực và lợi ích không đồng nhất. Tự do thương mại song phương giữa các đối tác quốc gia và khu vực nhiều quy mô có biểu hiện tăng mạnh, trái ngược với xu hướng hội tụ tiến tới thống nhất thị trường thế giới bởi quá trình tự do hoá thương mại toàn cầu và diễn tiến xu thế toàn cầu hoá kinh tế quốc tế. Chỉ riêng trong thời gian sau khi WTO ra đời năm 1995 đến cuối năm 2002, khoảng 50% trong tổng số 250 hiệp định thương mại tự do (FTA) được ký kết. Các nước phát triển nắm giữ hệ thống các tập đoàn tư bản đa quốc gia, có ảnh hưởng đối trọng trong nền kinh tế thế giới. Các nước đang phát triển với năng lực cạnh tranh và phát triển thị trường thương mại, đầu tư, dịch vụ... còn nhiều yếu kém, đã cố gắng nâng cao năng lực thích ứng, nắm bắt cơ hội để phát triển và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế đang diễn ra quá trình toàn cầu hoá sâu rộng[10].

2.2. Trong bối cảnh tình hình quốc tế với nhiều thay đổi cơ bản, chiến lược phát triển và quan hệ quốc tế của mọi quốc gia nhằm tập trung phát triển kinh tế, tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế song phương và đa phương. Môi trường quan hệ quốc tế diễn ra đồng thời đan xen hợp tác và đấu tranh cùng tồn tại, cạnh tranh lợi ích sâu rộng gay gắt. An ninh và phát triển của các quốc gia có nhiều thách thức mới trong kinh tế - đối ngoại, chính trị - tư tưởng, an ninh - quốc phòng, khoa học - công nghệ, tài nguyên - môi trường, văn hoá - xã hội, phát triển nhân lực và an sinh con người... đặt *"thế giới iđứng trước nhiều vấn đề toàn cầu mà không một quốc gia riêng lẻ nào có thể tự giải quyết nếu không có sự hợp tác đa phương"*[11], bao gồm cả ở khu vực Đông Nam Á.

Từ đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, quan hệ giữa các nước ở Đông Nam Á có đường hướng chính trị phát triển kinh tế - xã hội khác biệt đạt nhiều tiến triển xích lại gần nhau và xích lại hoà hợp hội nhập trong một tổ chức Hiệp hội. Kết quả đó cùng một loạt những chuyển biến lớn tại Đông Nam Á làm thay đổi nhận thức của cộng đồng quốc tế về khu vực. Trong đó, có những dấu ấn nổi bật sau đây:

Thứ nhất, quan hệ song phương giữa các nước vốn có nghi kỵ trong hai nhóm nước ở Đông Nam Á và giữa Trung Quốc liền kề với các nước Đông Nam Á được cải thiện, củng cố hoà bình khu vực, láng giềng thân hữu[12].

Thứ hai, hiệp định Pari về Campuchia được ký kết (10/1991) chấm dứt một giai đoạn Đông Nam Á "thời kỳ sau Việt Nam" còn đan xen xu thế có hoà bình, hoà dịu và hợp tác lẫn tồn tại xung đột đối đầu và căng thẳng chia rẽ.

Thứ ba, hai nước có định hướng chính trị- xã hội XHCN là Việt Nam và Lào tán đồng tham gia "Hiệp ước Thân thiện và hợp tác (TAC)" ở Đông Nam Á (7/1992), tạo triển vọng hiện thực chủ trương" hợp tác khu vực giữa các nước Đông Nam Á", nhằm "tăng cường cơ sở cho một cộng đồng các quốc gia Đông Nam Á hoà bình và

thịnh vượng"[13].

Thứ tư, ASEAN ký Hiệp định từ năm 1993 thực hiện Chương trình thuế quan ưu đãi có hiệu lực chung(CEPT) để thành lập khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA). Việc thực hiện CEPT/ AFTA có ý nghĩa quan trọng" vừa là giải pháp tình thế (...), vừa là biện pháp chiến lược (...)[14].

Thứ năm, ở khu vực châu Á -Thái Bình Dương," sự kết thúc chiến tranh lạnh(...) đã làm thay đổi cơ bản bức tranh an ninh và cách tiếp cận các vấn đề an ninh của các quốc gia trong khu vực"[15]. Cơ chế an ninh đa phương ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương hình thành với "sáng kiến của ASEAN (...) về việc thành lập ARF đã được các nước trong khu vực tích cực hưởng ứng"[16]....

Những thay đổi trọng yếu ở khu vực nêu trên tạo điều kiện tương tác "đột phá" nâng chiều kích ASEAN trở thành tổ chức hợp tác khu vực mở trong Đông Nam Á và giữa Đông Nam Á với ngoài khu vực. Hệ quả là:

Một, Đông Nam Á hoàn thành tiến trình hội nhập khu vực mở rộng đầy đủ 10 quốc gia trong một "Hiệp hội hợp tác khu vực giữa các nước Đông Nam Á", với tư cách thành viên của Việt Nam (1995), Lào và Mianma (1997), Campuchia (1999). Tiềm lực ASEAN mới gồm 10 nước có diện tích 4,5 triệu km^2, dân số và tổng sản phẩm quốc nội năm 2000 gần 521 triệu người và 580 tỷ USD; có thể chế chính trị - xã hội, quan hệ và lợi ích đa dạng tập hợp trong một tổ chức Hiệp hội của khu vực. Các thành viên mới trong ASEAN (CLVM) thuộc Tiểu vùng Mê Công có vị trí vai trò chiến lược về địa kinh tế - chính trị - an ninh kết nối địa lý các khu vực Đông Nam Á - Đông Bắc Á - Nam Á trong xu hướng phát triển hội nhập khu vực và hợp tác liên khu vực.

Hai, sự hội tụ của ASEAN10 thành viên phát huy sự đồng thuận, hạn chế sự bất đồng, phối hợp quan điểm và chính sách duy trì hoà bình ổn định khu vực, phát triển nội lực của các quốc gia thành viên và cả khu vực, rộng mở quan hệ quốc tế với ngoài khu vực. ASEAN đã phát triển được sự hợp tác và khả năng liên kết khu vực sâu rộng tất cả các lĩnh vực trên phạm vi cả khu vực. Về kinh tế, nổi bật các hoạt động hợp tác về Khu vực mậu dịch tự do ASEAN(AFTA); Khu vực đầu tư ASEAN (AIA), Hợp tác công nghiệp ASEAN(AICO), Hợp tác dịch vụ ASEAN (AFAS), Sáng kiến hội nhập ASEAN (IAI)... và các lĩnh vực hợp tác chuyên ngành khác trong công nghiệp, nông nghiệp, cơ sở hạ tầng giao thông vận tải đa phương tiện, năng lượng, viễn thông, du lịch, hải quan, khoa học công nghệ - môi trường, cứu hộ.v.v.. Về chính trị - an ninh và đối ngoại, phấn đấu thực hiện mục tiêu Đông Nam Á là khu vực hoà bình, tự do và trung lập (ZOPFAN); hiện thực hoá "Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác" (TAC) là phương cách đối ngoại trong ASEAN ở Đông Nam Á với các đối tác khác ngoài khu vực[17]; duy trì vai trò chủ đạo của ASEAN trong Diễn đàn an ninh khu vực ASEAN(ARF); Ký kết đủ 10 thành viên phê chuẩn hiệu lực Hiệp ước SEANZFZ phấn đấu để Đông Nam Á là khu vực không có vũ khí hạt nhân, nỗ lực thu hút các cường quốc hạt nhân tham gia mục tiêu này; Thiết lập Quy tắc ứng xử giữa các bên ASEAN và Trung Quốc ở Biển Đông (COC); Ra tuyên bố chung của ASEAN hợp tác chống khủng bố, đóng góp vào nỗ lực đối phó các nguy cơ mới đe doạ

đến an ninh và phát triển cần sự phối hợp đa phương...Về văn hoá - xã hội, tăng cường các hoạt động mở rộng giao lưu trong khu vực, tăng hiểu biết và đoàn kết của các quốc gia và các nền văn hoá ở Đông Nam Á.

Ba, tạo thế và lực tăng sức mạnh chung của ASEAN mở rộng hợp tác quốc tế song phương và đa phương như ASEAN +1, ASEAN +3(ASEAN + Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc), Hợp tác Đông Á (EAC), Hợp tác Châu Á - Thái Bình Dương(APEC), Hợp tác Á- Âu(ASEM), ASEAN - Liên Hợp Quốc...và các cơ chế quan hệ song phương đa phương Tiểu vùng, khu vực khác.v.v.. Trước những thách thức mới đối với an ninh và phát triển ở châu Á - Thái Bình Dương thập niên đầu thế kỷ XXI, trong đó có sự trỗi dậy nổi lên của Trung Quốc và Ấn Độ liền kề, ASEAN tích cực phát triển quan hệ hợp tác với các đối tác nhiều quy mô trong chính sách cân bằng giữa các đối tác nước lớn, trực tiếp là Mỹ,Trung Quốc, Nhật Bản, Nga, Ấn Độ đang tăng cường định vị vai trò ảnh hưởng ở Đông Nam Á và trong châu Á - Thái Bình Dương; trong mở rộng phát triển thị trường cạnh tranh của ASEAN. Quyết định mở rộng khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA) với các thị trường đối tác cận kề có dung lượng tiêu dùng lớn như Trung Quốc " là một biện phát chiến lược mới trong liên kết kinh tế ASEAN nhằm nâng cao khả năng thích ứng" với những thách thức mới nảy sinh trong khu vực và trên thế giới đầu thế kỷ XXI.

III. MỤC TIÊU XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG KHU VỰC CỦA ASEAN

Với chiều kích đó, *thế và lực của ASEAN trong những điều kiện mới của sự phát triển đã và đang biểu thị sự thích ứng mới của Hiệp Hội*. Kiến tạo ASEAN để trở thành một tổ chức *Hiệp hội khu vực hợp tác liên kết rộng mở trong đa dạng, phát triển đồng đều, bền vững và năng động thích ứng*, ASEAN đã " đoàn kết hợp tác vì hoà bình, ổn định và phát triển đồng đều"[18]; vượt qua khủng hoảng tài chính - kinh tế Đông Á khởi phát từ Thái Lan giữa năm 1997 và 1998, " phần lớn các nền kinh tế này đã tăng trưởng trở lại, một số đạt được tốc độ tăng trưởng cao"[19]; vạch ra Tầm nhìn xây dựng Hiệp hội đến năm 2020 là "một nhóm hài hoà các dân tộc Đông Nam Á hướng ngoại, sống trong hoà bình, ổn định và thịnh vượng, gắn bó với nhau bằng quan hệ đối tác trong phát triển năng động và trong một cộng đồng các xã hội đùm bọc lẫn nhau"[20]. Đồng thời, ASEAN tăng cường rộng mở quan hệ với bên ngoài, trực tiếp là các đối tác chiến lược có vai trò lợi ích ở Châu Á - Thái Bình Dương. Mục tiêu của Hiệp hội nêu trên tiếp tục được tái khẳng định trong Tuyên bố Hoà hợp ASEAN-II (Tuyên bố Bali II, năm 2003) và Tyên bố Cu-a-la Lampơ tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 11 ở Ma laixia (12/2005). Đó là đường hướng vạch ra mục tiêu hợp tác khu vực xây dựng cộng đồng khu vực của ASEAN, là bản sắc phương cách ASEAN, là nhu cầu liên kết cộng đồng của ASEAN thống nhất trong đa dạng và năng động thích ứng.Trong bối cảnh mới của khu vực và quốc tế những năm gần đây, mục tiêu xây dựng Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á thành cộng đồng ASEAN, kiến tạo trên cơ sở hợp tác và liên kết khu vực về kinh tế, an ninh, văn hoá - xã hội đã được xác định lại rút ngắn năm năm. Tại hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 12 tháng 1/2007 ở

Philippin, các nhà lãnh đạo ASEAN đã nhất trí đẩy nhanh tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN vào năm 2015. *Tiếp cận vượt thời gian đó của ASEAN nhằm thích ứng đẩy nhanh sự hợp tác liên kết khu vực, thu hẹp khoảng cách trong khu vực và giữa khu vực với tương quan của sự phát triển hơn ở bên ngoài khu vực,* "tại một khu vực địa - kinh tế năng động nhất và một khu vực địa - chính trị đang biến chuyển nhanh chóng trên thế giới"(21) là Châu Á - Thái Bình Dương.

Hiện nay, ASEAN đang trong quá trình xây dựng *hiệp hội thành một cộng đồng có mức độ hội nhập liên kết khu vực mạnh và chặt chẽ hơn* đáp ứng nhu cầu phát triển thích ứng của khu vực trước sự phát triển của xu thế toàn cầu hoá, của xu thế " hướng tới cộng đồng kinh tế Đông Á" và khả năng của sự hình thành Cộng đồng Đông Á (EAC) đang trong quá trình thương thảo định hình. Có thể đánh giá đây là bước phát triển *thế hiện tại* của ASEAN nhằm thích ứng trong những điều kiện mới của sự phát triển. Song, *lực nội tại* của ASEAN với nhiều khoảng cách và khác biệt giữa các thành viên là khó khăn lớn nhất trong *thế và lực vốn có* của ASEAN, trực tiếp là trong tiến trình xây dựng cộng đồng của ASEAN vào năm 2015. Như vậy, trong một thế giới đang thay đổi và cục diện chính trị quốc tế đang có những biến đổi sâu sắc, *ASEAN đang xác lập đường hướng xây dựng thành một cộng đồng khu vực được cấu thành bởi cộng đồng kinh tế ASEAN, cộng đồng an ninh ASEAN, cộng đồng văn hoá - xã hội ASEAN*. Đây là định hướng nhằm khắc phục những khó khăn, vượt qua những thách thức để ASEAN thực sự là một tổ chức hợp tác khu vực, trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực Châu Á - Thái Bình Dương phát triển nhiều nhân tố tác động đến thế và lực của ASEAN. Trong đó, có thách thức nổi lên của việc hình thành cộng đồng kinh tế Đông Á đang là xu thế trực tiếp, trong điều kiện" nhìn từ trình độ và chất lượng hội nhập, ASEAN vẫn bị dư luận quốc tế đánh giá là một thực thể hội nhập yếu, các cam kết ràng buộc không cao"(22); của sự tương tác định hình một trật tự định vị mới giữa các đối tác nước lớn, của việc duy trì vai trò chủ đạo trong ARF của ASEAN trong bối cảnh Tuyên bố Cuala Lămpơ về Hội nghị cấp cao ASEAN+3 lần thứ 9 (12/2007) khẳng định "thực hiện một cộng đồng Đông Á như một mục tiêu lâu dài"; của tầm quan trọng hội nhập ASEAN bảo trì bản sắc văn hoá - xã hội" thống nhất trong đa dạng". Song, giữa các thành viên rất đa dạng về mức độ phát triển, về thể chế chính trị và xã hội, về quan hệ và lợi ích. Đặc biệt, có sự chênh lệch lớn ở trình độ phát triển và mức sống giữa các thành viên ASEAN cũ (ASEAN6) với các thành viên ASEAN mới (ASEAN4). Đông - Nam Á sau chiến tranh lạnh vẫn là một khu vực vốn có tầm quan trọng trong định vị của các đối tác nước lớn gồm Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Nga, Ấn Độ đang xác lập vai trò ở châu Á- Thái Bình Dương. "Mặc dù vai trò của các nước vừa và nhỏ ngày càng trở nên quan trọng trong các vấn đề quốc tế và khu vực mà minh chứng rõ nét nhất là vai trò của ASEAN, song hoà bình và ổn định ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương phụ thuộc chủ yếu vào mối quan hệ giữa các nước lớn ở khu vực này"(23). Do vậy, ASEAN cần tăng cường liên kết đồng thuận, phát huy nội lực của từng thành viên, tranh thủ tận dụng vai trò và nhu cầu định vị của các đối tác ngoài ASEAN đối với ASEAN, thúc

đẩy hợp tác song phương và đa phương nhiều quy mô cấp độ, bao gồm cả hợp tác nhóm nước Tiểu vùng. *Mục tiêu đoàn kết phát triển một ASEAN thống nhất trong đa dạng thành một cộng đồng liên kết mở là đường hướng chính yếu trong hội nhập cùng phát triển của các quốc gia Đông Nam Á, phản ánh "xu hướng mở của chủ nghĩa khu vực Đông Nam Á hiện đại sau chiến tranh lạnh"*(24). Hiện thực hoá mục tiêu xây dựng một Cộng đồng ASEAN là một qúa trình thích ứng với những điều kiện bên trong và tác động từ bên ngoài đối với ASEAN. Trong nỗ lực thích ứng đó,Tuyên bố Cuala Lămpơ (12/2005) về xây dựng Hiến chương ASEAN "góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tiến tới Cộng đồng ASEAN và xa hơn nữa" đã vạch ra 18 điểm "góp phần thúc đẩy và bảo vệ những lợi ích cộng đồng của ASEAN cũng như quan hệ giữa các quốc gia và lợi ích dân tộc của từng nước thành viên ASEAN"(25).

Nhìn lại một chặng đường lịch sử từ 1967 đến 2007, ASEAN đã 40 năm tồn tại và phát triển. *Trong 4 thập niên đó, ASEAN đã có những bước chuyển biến có tính "đột phá" với nhiều dấu mốc trọng đại, phát triển Hiệp hội cả về số lượng và chất lượng hợp tác khu vực, thích ứng với những điều kiện bên trong và tác động từ ngoài đối với ASEAN./.*

CHÚ THÍCH

1. Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 6/2004, tr.11.
2. Vụ ASEAN, *Bộ Ngoại giao: Hiệp hội các nước Đông Nam Á* (ASEAN), NXB Chính trị Quốc gia, H, 1995, TR.188 - 190.
3. Xem chi tiết *Quan hệ giữa ASEAN với các bên đối thoại trong sách Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)* của Bộ Ngoại giao, NXB Chính trị Quốc gia, H, 1998, tr.80 - 81.
4. Xem Báo Nhân Dân,6/7/ 1976; Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 6 /2004.
5. Xem tham khảo Trung tâm KHXH & NVQG: *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế ASEAN hôm nay và ngày mai*, H, 1997, Tư liệu Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.
6. Trong đó có vấn đề Campuchia "đã làm cho ASEAN có hình ảnh nổi bật trên thế giới và ASEAN được coi là một cộng đồng chính trị - ngoại giao đáng kể". Trích từ Bộ Ngoại giao, Vụ ASEAN: *Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á* (ASEAN), NXB Chính trị quốc gia, H, 1998, tr.53.
7. Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 6/2004, tr.16.
8. Dẫn từ TLTKĐB *"Các vấn đề quốc tế"*, tháng 7/2003.
9. Dẫn từ *Báo Nhân Dân*, số ngày 8/11/2006.
10. Sự bế tắc trong Vòng đàm phán Đôha (Hồng Kông) là một minh chứng. Xem Báo Hà Nội Mới, 13.12.2005.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị Quốc gia, H, 2001, tr.65.
12. Xem tham khảo chi tiết trong sách *"Việt Nam - ASEAN: Quan hệ đa phương và song phương*, GS.Vũ Dương Ninh (chủ biên), Nhiều tác giả, NXB Chính trị Quốc gia, H, 2004, tr.296,...; Kỷ yếu hội thảo khoa học *"Việt Nam - Trung Quốc tăng cường hợp tác cùng nhau phát triển hướng tới tương lai"*, Nhiều tác giả, NXB Chính trị Quốc gia, H, 2005, tr.66.
13. Vụ ASEAN, Bộ Ngoại giao: *Hiệp hội các nước Đông Nam Á*, sđd.
14. Trần Cao Thành: *Khu vực mậu dịch tự do ASEAN, hội nhập của Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 2/2001, tr.3.

15, 16. Học viện Quan hệ quốc tế: *Quan hệ của Mỹ với các nước lớn ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương*, Ts.Vũ Dương Huân (chủ biên), Tập thể tác giả, NXBCTQG, H, 2003, tr.318.

17. Nhiều nước ở ngoài ASEAN đã tham gia ký kết TAC. Gần đây nhất (năm 2007) là Pháp và Đông Timo chính thức tham gia Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác của Đông Nam Á. Dẫn từ Báo Nhân Dân, số ra ngày 16/01/2007.

18. Chủ đề của Hội nghị cấp cao thượng đỉnh ASEAN lần thứ sáu tổ chức tại Hà Nội, tháng 12/1998.

19. *Khủng hoảng tài chính - kinh tế Đông Á làm suy giảm nghiêm trọng đà tăng trưởng kinh tế và thu hút FDI của ASEAN*. Xem tham khảo: *Chủ nghĩa tư bản hiện đại - khủng hoảng kinh tế và điều chỉnh*, PGS.Ts Lê Bộ Lĩnh (chủ biên), Tập thể tác giả, NXB KHXH, H, 2002, tr.254.

20. Dẫn từ Bộ Ngoại giao, Vụ ASEAN: *Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á* (ASEAN), NXB CTQG, H, 1998, tr.304.

21. Dẫn từ *Tạp chí khoa học xã hội Việt Nam*, số 2/2006, tr.12-13.

22. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á: *Việt Nam -ASEAN, nhìn lại và hướng tới*, Phạm Đức Thành- Trần Khánh(chủ biên), Nhiều tác gỉa, NXB. KHXH,H, 2006, sđd, tr.279.

23. Học viện Quan hệ quốc tế: *Quan hệ của Mỹ với các nước lớn ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương*, sđd, tr.10.

24. Trần Cao Thành: *Một số nhân tố tác động đến sự phát triển của Đông Nam Á những năm gần đây*. Đề tài cấp Viện, H.2003, tr.28, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

25. *Báo Nhân Dân*, số ngày 13 tháng 12 năm 2005.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Asian Development Bank: *Building on suceess astralegic frame work for the nert Ten yeas of the GMS economic cooperetion program*, November, 2002.

2. *Báo Nhân Dân, Báo Hà Nội Mới* các số có tư liệu liên quan.

3. Bộ Ngoại giao, Vụ ASEAN: *Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN)*, NXB CTQG, H, 1995 và 1998.

4. Chương trình Hợp tác Nghiên cứu Phát triển Tiểu vùng Mê Công (MEKOPRO - SEARAV): *Việt Nam và Hợp tác Phát triển Tiểu vùng Mê Công*, sách song ngữ Việt - Anh, Nhiều tác giả, NXB Thế giới, H,2000.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB CTQG, H, 2001.

6. Học viện Quan hệ quốc tế: *Quan hệ của Mỹ với cá nước lớn ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương*, TS. Vũ Dương Huân (chủ biên), Tập thể tác giả, Nxb CTQG, H, 2003.

7. Nguyễn Cơ Thạch: *Thế giới trong 50 năm qua (1945 - 1995) và thế giới trong 25 năm tới (1996 - 2020)*, NXB CTQG, H, 1998.

8. Nguyễn Duy Quý: *Tiến tới một ASEAN hoà bình, ổn định và phát triển bền vững*, NXB CTQG, H, 2001.

9. Vũ Dương Ninh: Việt Nam- ASEAN: *Quan hệ song phương và đa phương*, Nhiều tác giả, Nxb CTQG, H, 2004.

10. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á: *Việt Nam trong ASEAN, Nhìn lại và hướng tới*, Pham Đức Thành, Trần Khánh (chủ biên), Nhiều tác giả, NXB KHXH, H,2006

11. Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia: *Kỷ yếu hội thảo quốc tế ASEAN hôm nay và ngày mai*, H, 1997.

12. Trần Cao Thành: Các đề tài cấp Viện và tham gia cấp Bộ về Hợp tác Tiểu vùng Mê Công mở rộng, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

13. *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á; Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế; Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc*... các số có bài liên quan.

14. Tài liệu *bản tin tham khảo* của TTX Việt Nam.

(15) Webiste: http:// www adb.org/gms.